TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 260/2019/QĐST- HNGĐ	*Tân Phú, ngày 22 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx,

Bị đơn: Ông Uông Hoài N, sinh năm 19xx,

Cùng thường trú tại địa chỉ: Phường P, quận T, Thành phố H.

Cùng tạm trú tại địa chỉ: Phường T, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx,

Ông Uông Hoài N, sinh năm 19xx,

Cùng địa chỉ: Phường T, quận T, Thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và Ông Uông Hoài N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 24/2005, quyển 01 ngày 02/02/2005 của Ủy ban nhân dân phường P, quận T, thành phố H chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Bà T và ông N xác nhận không có.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nghĩa vụ dân sự: Hai bên xác nhận không có.

2.5. Về án phí: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012399 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà T đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) cho Bà Nguyễn Thị T theo biên lai thu nêu trên.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND phường P, quận T, Tp. H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh T